

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/3/2021

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Phương Lan**

2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lâm Sễn** – Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Kim Ng**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp Hòa H, xã Minh H, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Chị Ng có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh **Danh P (Thi)**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp Gò Đ, xã Bình A, huyện Châu Thành, Kiên giang.

(Anh Ph có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2020, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Kim Ng trình bày:

Vào năm 2009 chị và anh Danh Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và

được UBND xã Bình A cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống chị và anh Phi có chung với nhau 03 người con chung gồm các cháu: Danh Bảo Nghi, sinh ngày 15/01/2009; Danh Bảo Huy, sinh ngày 10/12/2010 hiện đang sống cùng chị Ngân; Danh Thị Ngân Huỳnh, sinh ngày 29/11/2012 hiện đang sống cùng anh Ph. Về tài sản chung: trong quá trình chung sống chị và anh Ph không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng chị bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, anh Ph sống không có trách nhiệm với vợ con mặc dù chị và anh Ph cố gắng khắc phục nhưng vẫn không có tiếng nói chung nên giữa chị và anh Ph đã ly thân với nhau từ đầu năm 2018 đến nay.

Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu như sau:

- *Về hôn nhân*: Xin được ly hôn với anh Danh Ph.

- *Về việc nuôi con chung*: Xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Danh Bảo Nghi, sinh ngày 15/01/2009 và cháu Danh Bảo Huy, sinh ngày 10/12/2010, chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Nghi, cháu Huy. Đồng ý giao con chung là cháu Danh Thị Ngân Huỳnh, sinh ngày 29/11/2012 cho anh Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Danh Ph trình bày:

Vào năm 2009 anh và chị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND xã Bình A cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống anh và chị Ng có chung với nhau 03 người con chung gồm các cháu: Danh Bảo Nghi, sinh ngày 15/01/2009; Danh Bảo Huy, sinh ngày 10/12/2010 hiện đang sống cùng chị Ng; Danh Thị Ngân Huỳnh, sinh ngày 29/11/2012 hiện đang sống cùng anh Ph. Về tài sản chung: trong quá trình chung sống anh chị không có tạo lập

được tài sản chung và về nợ chung: anh chị không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian từ năm 2016 cuộc sống vợ chồng anh bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, lúc đó chị Ng đòi đi làm bỏ con ở nhà không ai chăm sóc nên anh không cho chị Ng đi làm dẫn đến 02 vợ chồng cự cãi. Anh Ph thừa nhận thời điểm đó do anh buồn chuyện gia đình nên khi đi nhậu về anh có la vợ con, vào đầu năm 2018 khi hai vợ chồng còn sống chung nhà với cha mẹ anh thì anh có đui vợ con đi, từ đó chị Ng bỏ về nhà cha mẹ chị Ng để sống và ly thân với anh từ đầu năm 2018 đến nay. Anh thừa nhận rằng anh có lỗi với vợ và anh xin hứa sẽ khắc phục, chị Ng khởi kiện ly hôn với anh thì ý kiến của anh như sau:

- *Về hôn nhân*: Không đồng ý ly hôn với vợ tên Huỳnh Kim Ng vì anh còn thương vợ con, mong vợ anh bỏ qua lỗi và anh xin hứa khắc phục không uống rượu nữa.

- *Về việc nuôi con chung*: Đồng ý giao con tên Danh Bảo Nghi, sinh ngày 15/01/2009; Danh Bảo Huy, sinh ngày 10/12/2010 cho chị Ngân tiếp tục nuôi dưỡng và anh không đồng ý cấp dưỡng. Xin tiếp tục nuôi dưỡng người con tên Danh Thị Ngân Huỳnh, sinh ngày 29/11/2012, không yêu cầu chị Ngân cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim Ng cho chị Ng được ly hôn với anh P. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Ng và anh Ph thống nhất giao cháu Danh Bảo Nghi, sinh ngày 15/01/2009, cháu Danh Bảo Huy, sinh ngày 10/12/2010 cho chị Ngân trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Nghi,

cháu Huy; giao cháu Danh Thị Ngân Huỳnh, sinh ngày 29/11/2012 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và anh Ph không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh. Về tài sản chung và nợ chung: chị Ng và anh Ph đều xác định là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Kim Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Danh Ph, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, đồng thời bị đơn anh Danh Ph có địa chỉ cư trú tại ấp Gò Đ, xã Bình A, huyện Châu Thành, Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim Ng yêu cầu ly hôn với anh Danh Ph, chị Huỳnh Kim Ng và anh Danh Ph xác định anh chị xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2015 và được UBND xã Bình A cấp giấy chứng nhận kết hôn cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ng xác nhận sau khi cưới thì chị và anh Ph sống hạnh phúc với nhau được một thời gian nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng chị bắt đầu mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vã nhau do anh Ph sống không có trách nhiệm với vợ con và do không tìm được tiếng nói chung nên chị và anh Ph đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Anh Ph thừa nhận vào năm 2018 khi hai vợ chồng còn sống chung nhà với cha mẹ anh thì anh có buồn chuyện gia đình nên khi đi nhậu về anh có la vợ con và anh có đuổi chị Ng đi, chị Ngân bỏ về nhà cha mẹ chị để sống và ly thân với anh từ đầu năm 2018 đến nay và từ đó anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Ngân và anh Phi hàn gắn, đồng thời tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng động viên anh chị hàn gắn đoàn tụ nhưng chị Ng vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Phi không còn. Hội đồng xét xử

thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng chị Ng, anh Ph đã đến mức trầm trọng, chị Ng không còn tự nguyện chung sống với anh Ph nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng về việc xin ly hôn với anh Phi là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Ng và anh Ph đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 người con chung là cháu Danh Bảo Nghi, sinh ngày 15/01/2009; cháu Danh Bảo Huy, sinh ngày 10/12/2010 (Hiện nay chị Ng đang nuôi dưỡng), cháu Danh Thị Ngân Huỳnh, sinh ngày 29/11/2012 (hiện nay anh Ph đang nuôi dưỡng). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ng và anh Ph tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nghi và cháu Huy cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh cho anh Phi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nghi và cháu Huy có nguyện vọng sống với chị Ngân, cháu Huỳnh có nguyện vọng sống với anh Ph, do đó sự tự nguyện thỏa thuận của chị Ngân và anh Phi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Ng, anh Ph đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Nghi và cháu Huy, anh Ph cũng không yêu cầu chị Ngân cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Ph đều xác định rằng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Kim Ng về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Danh Ph.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006781 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong). Anh Phi không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 2, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim Ng về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” với anh Danh Ph.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Kim Ng được ly hôn anh Danh Ph.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Huỳnh Kim Ng với anh Danh Ph thống nhất giao cháu Danh Bảo Nghi, sinh ngày 15/01/2009 và cháu Danh Bảo Huy, sinh ngày 10/12/2010 cho chị Huỳnh Kim Ngân trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Nghi và cháu Huy; giao cháu Danh Thị Ngân Huỳnh, sinh ngày 29/11/2012 cho anh Danh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và anh Ph không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh.

Chị Ng, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Kim Ng và anh Danh Ph đều xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Kim Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006781 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong). Anh Danh Ph không phải chịu án phí.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

